

Bản án số: 629/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-6-2021
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Nguyễn Thị Thúy Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thọ là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Ông Đồng Văn Nam – Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 918/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020, về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 172/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2021/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thùy T** sinh năm: 1978

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện B, Thành Phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P** sinh năm: 1970

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện B, Thành Phố Hồ Chí Minh

(Bà T có mặt; ông P vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 29 tháng 7 năm 2020 và trong quá giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thùy T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Văn P bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2008, không tổ chức đám cưới, chỉ làm tiệc nhỏ để về ra mắt họ hàng, do mai mối đến

với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng bà không nhớ năm đăng kí kết hôn. Thời gian đầu bà và ông P chung sống bình thường, không có mâu thuẫn. Tuy nhiên, khi bà mang thai bé T được hai tháng thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn vì kinh tế khó khăn nên vợ chồng có xảy ra cãi vã, nhưng vì mới cưới và đang có thai nên bà và ông P vẫn cố gắng sống chung để cho tương lai của con có đủ cha lẫn mẹ. Tuy nhiên, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, đặc biệt là vào tháng 5 năm 2020 ông P có sử dụng bạo lực với bà, còn lấy dao đòi đe dọa chém bà, bà nhận thấy không thể tiếp tục chung sống được nữa nên bà đã dọn ra ngoài ở. Hiện tại bà và ông P đã sống ly thân được hơn một năm. Nay xét thấy tình cảm không còn, cuộc sống chung không còn ý nghĩa nên bà yêu cầu được ly hôn với ông P.

Về con chung: Bà và ông P có một con chung là trẻ Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/5/2009. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ, không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại trẻ T đang sống cùng nhà với bà. Quá trình chung sống, bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung.

Tại phiên tòa, bà vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên và không có ý kiến gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án cụ thể như sau:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 267 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thùy T với ông Nguyễn Văn P.

Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Trung (nam) sinh ngày 06/5/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà T là không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Bà T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thùy T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn P. Đây là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Nguyễn Văn P cư trú tại A11/6 ấp 1, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn ông Nguyễn Văn P nhưng ông P vẫn không đến Tòa tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thùy T và ông Nguyễn Văn P sống chung có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông P là hôn nhân hợp pháp được quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Trước Tòa hôm nay, bà T xác định bà và ông P mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, bà yêu cầu được ly hôn với ông P để mỗi người tạo dựng cuộc sống riêng. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu trên hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bởi lẽ, theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu xét thấy tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Trong vụ án này, bà T khai vào tháng 5 năm 2020 ông P có sử dụng bạo lực với bà, còn lấy dao đòi đe dọa chém bà. Bà và ông P không thể chia sẻ được với nhau, không còn tiếng nói chung. Ngoài ra bà và ông P đã sống ly thân được hơn một năm. Mặc dù Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh không nắm rõ tình trạng hôn nhân của bà T và ông P nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông P không đến Tòa án tham gia tố tụng để Tòa án

hoà giải, động viên hai bên đoàn tụ, hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều này chứng tỏ giữa bà T và ông P không còn tình cảm và đều không có thiện chí để đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được thì cuộc sống chung cũng không còn ý nghĩa. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông P.

[6] Về con chung: Bà T xác nhận bà và ông P có một con chung là trẻ Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/5/2009. Sau khi ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Trung. Ông P đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nêu rõ yêu cầu của bà T nhưng ông P vẫn không có ý kiến, ông không đến Tòa tham dự các buổi hòa giải, xét xử mà vắng mặt không lý do.

[7] Khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”*.

[8] Tại biên bản ghi nhận ý kiến của trẻ T được Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh lập ngày 14/9/2020 thì trẻ Trung có nguyện vọng được sống cùng bà T.

[9] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, nhằm bảo đảm quyền lợi về mọi mặt cho trẻ T, Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ Trung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

[10] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con chung, đây là sự tự nguyện của bà T và không trái luật nên Hội đồng xét xử tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông P.

[11] Về tài sản chung và nợ chung: Bà T xác nhận bà và ông P không có tài sản chung và nợ chung. Ông P vắng mặt không thể hiện ý kiến, yêu cầu của ông về vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa ông và bà T nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề tài sản chung và nợ chung giữa bà T và ông P trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

[12] Về án phí: Bà Nguyễn Thùy T chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thùy T.

Cho bà Nguyễn Thùy T được ly hôn với ông Nguyễn Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2010 do Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/01/2010 không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao một con chung là trẻ Nguyễn Hoàng T, sinh ngày 06/5/2009 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông P.

Ông P có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, nếu sau này các đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết trong một vụ án khác.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thùy T chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà bà T đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0079965 ngày 18/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà T đã nộp đủ án phí.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thùy T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Nguyễn Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- Ủy ban nhân dân xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, TPHCM;
- Lưu VP, hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy

